

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 10 K10 Mã lớp học 30,611 Lý thuyết

Môn học: OMH41 CN phục hồi CT trong SC ô tô

Giáo viên:.....*Phước Trung Hải*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183105	Nguyễn Minh Chiến	10/04/2000	4,5		<i>Chiến</i>	
2	CD180714	Lê Hữu Chung	20/01/2000	6		<i>Chung</i>	
3	CD183122	Nguyễn Hồng Chuyên	27/11/1998	5		<i>Chuyên</i>	
4	CD183131	Nguyễn Văn Đông	15/03/2000	8		<i>Đông</i>	
5	CD183107	Nguyễn Văn Đức	20/10/2000	5		<i>Đức</i>	
6	CD182978	Phạm Tiến Dũng	31/12/2000	7,5		<i>Dũng</i>	
7	CD182979	Phan Trường Giang	16/03/1998	4,5		<i>Giang</i>	
8	CD182837	Nguyễn Long Hải	25/07/2000	7		<i>Hải</i>	
9	CD182956	Mã Thanh Hậu	21/09/2000	5		<i>Hậu</i>	
10	CD182795	Phạm Đức Hậu	09/07/1999	7		<i>Hậu</i>	
11	CD183123	Nguyễn Mạnh Hùng	11/06/1996	5		<i>Hùng</i>	
12	CD183109	Nguyễn Hữu Hưng	26/07/2000	5		<i>Hưng</i>	
13	CD182823	Nguyễn Văn Hưng	26/12/2000	7		<i>Hưng</i>	
14	CD183099	Trần Quốc Huy	19/08/2000	5,5		<i>Huy</i>	
15	CD182810	Trương Ngọc Khánh	26/09/2000	8,5		<i>Khánh</i>	
16	CD172891	Nguyễn Hà Kiên	28/09/1999	5,5		<i>Kiên</i>	
17	CD182921	Dương Việt Linh	20/10/1999	7		<i>Linh</i>	
18	CD182847	Nguyễn Hải Linh	17/07/2000	<i>Học lại</i>			
19	CD183124	Nguyễn Quang Linh	12/03/2000	6,5		<i>Linh</i>	
20	CD182889	Lê Minh Luận	07/05/2000	5		<i>Luận</i>	
21	CD171200	Nguyễn Văn Minh	15/04/1999	5		<i>Minh</i>	
22	CD183117	Phan Quang Phát	01/01/2000	4,5		<i>Phát</i>	
23	CD183001	Vũ Thế Quang	02/10/2000	6		<i>Quang</i>	
24	CD182993	Phạm Trọng Quốc	21/02/1998	7		<i>Quốc</i>	
25	CD183191	Lê Văn Quyền	14/11/1998	6,5		<i>Quyền</i>	
26	CD182992	Lê Đỗ Sơn	21/10/1998	5,5		<i>Sơn</i>	
27	CD183137	Nguyễn Tấn Tài	24/10/1999	5		<i>Tài</i>	
28	CD183017	Phạm Anh Thái	07/11/2000	7		<i>Thái</i>	
29	CD182854	Nguyễn Đức Thắng	07/01/2000	4,5		<i>Thắng</i>	
30	CD182792	Nguyễn Việt Thắng	04/12/2000	5		<i>Thắng</i>	
31	CD182876	Vũ Thế Tôn	05/10/2000	4,5		<i>Tôn</i>	
32	CD182984	Lê Văn Trung	15/12/2000	6,5		<i>Trung</i>	
33	CD182990	Lê Đức Anh Tuấn	06/01/2000	7		<i>Tuấn</i>	
34	CD182877	Nguyễn Sơn Tùng	10/10/2000	5		<i>Tùng</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
35	CD183007	Phạm Thế Tùng	20/01/2000	7,5		Tùng	

Tổng số sinh viên dự thi:.....34

Số sinh viên đạt:.....34

Tổng số tờ giấy thi:.....

Ngày giao viên nộp điểm: 06/01/2021

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

P.T. Hòa

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Minh Ngọc

Nguyễn Minh Ngọc

TRƯỜNG KHOA

T. Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**